

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trịnh Thị H và anh Hà Trọng M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 06 tháng 9 năm 2024 của người khởi kiện.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Chị Trịnh Thị H - sinh năm 2000

Địa chỉ: khu C, thị trấn Y, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

+ *Người bị khởi kiện*: Anh Hà Trọng M - sinh năm 2000

Địa chỉ: khu C, thị trấn Y, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2024, cụ thể:**

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Hà Trọng M.

1.2. *Về con chung*: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Hà Duy Kh - sinh ngày 14/01/2023. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H số tiền 3.000.000đ

(Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Về chi phí hòa giải*: Chị Trịnh Thị H và anh Hà Trọng M không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- UBND thị trấn Yên Lập;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Lương Ngọc Dũng**